TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THĂNG BÌNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **36**/2023/HS-ST Ngày 12-7-2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Trị.

+ Ông Nguyễn Đăng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1977; tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ở hiên tại: Tổ 4, thôn Tr, xã T, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1947 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1954; chồng Nguyễn T, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1970 ; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, thôn K, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, Lê Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 92H1-267.07 đi từ nhà bà Hồ Thị N (mẹ bị cáo) ở tổ 4, thôn Tr, xã B, huyện Thăng Bình đến chợ Kế Xuyên thuộc tổ 1, thôn Kế Xuyên 2, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để mua trái cây về cho công ty. Khi đến chợ, T dựng xe ở ngoài và đi bộ vào quầy bán trái cây của bà Nguyễn Thị P; T thấy tiền

của bà P để ở trong túi xách (đang mở) ở trên sạp bên rổ trái cây nên T nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong túi xách của bà P. T nói bà P lấy nhãn rời ở sạp bên trong bán cho T. Lợi dụng lúc bà P quay người vào trong để lấy nhãn rời thì T thò tay vào túi xách lấy số tiền 18.500.000 (Mười tám triệu năm trăm ngàn) đồng của bà P rồi đi ra khỏi quầy bán trái cây và điều khiển xe mô tô về công ty.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà P đến Công an xã Bình Trung, huyện Thăng Bình để trình báo sự việc. Quá trình làm việc với Công an xã Bình Trung, huyện Thăng Bình; T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho Công an xã Bình Trung số tiền 12.000.000 đồng. Số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 Đĩa DVD-R có lưu đoạn Video dung lượng 29 giây, trong khoảng thời gian từ 06 giờ 31 phút 27 giây ngày 17/3/2023 đến 06 giờ 31 phút 56 giây ngày 17/3/2023 ghi nhận hình ảnh Lê Thị T lấy trộm 18.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị P;

- Số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả cho bà P số tiền trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTB-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Thị T mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: lưu trữ theo hồ sơ vụ án 01 Đĩa DVD-R có lưu đoạn Video dung lượng 29 giây, trong khoảng thời gian từ 06 giờ 31 phút 27 giây ngày 17/3/2023 đến 06 giờ 31 phút 56 giây ngày 17/3/2023 ghi nhận hình ảnh Lê Thị T trộm cắp 18.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị P.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cha, mẹ già thường xuyên đau ốm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, bị cáo đến quầy trái cây của bà Nguyễn Thị P tại tổ 1, thôn K, xã B, huyện

Thăng Bình để mua trái cây về cho công ty. Trong lúc mua trái cây, bị cáo phát hiện túi xách của bà P đang mở để trên sạp trái cây có tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm số tiền trên. Sau đó, lợi dụng lúc bà Pđang quay người vào trong để lấy trái cây thì bị cáo thò tay vào túi xách trộm cắp số tiền 18.500.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTB-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động và thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bà Ptrong lúc bán trái cây, lén lút trộm cắp số tiền 18.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già thường xuyên đau ốm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tính tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đã đảm bảo tính ren đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 92H1-267.07 đứng tên Lê Thị T, xe này không phải là phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 12.000.000 đồng đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị P là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 Đĩa DVD-R có lưu đoạn Video dung lượng 29 giây, đây là chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015*;*

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 12 *(Mười hai)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023).

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên lưu theo hồ sơ vụ án 01 Đĩa DVD-R có lưu đoạn Video dung lượng 29 giây.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Thị T phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/7/2023). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Văn phòng Công an huyện Thăng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Thể